

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2020

*“V/v Tranh chấp về ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Gái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hạ;

Bà Lê Thị Thanh Thủy;

*-Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quang Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2020/TLST- HNGĐ ngày 27/5/2020 về việc: *“Tranh chấp về ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐST –HNGĐ ngày 31/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị S**, sinh năm: 1970;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, khu Đập N2, phường Cẩm Th, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; Nghề nghiệp: Nội trợ; có mặt.

Bị đơn: Anh **Lê Xuân B**, sinh năm: 1968;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 6, khu Tân L3, phường Cẩm Th, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; Nghề nghiệp: Công nhân, Công ty cổ phần than Cọc Sáu; vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị S trình bày: Tôi kết hôn hợp pháp với anh Lê Xuân B vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chúng tôi có thời gian tìm hiểu nhau một năm. Sau khi kết hôn, tôi và B về chung sống tại nhà riêng của anh B tại tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tôi và anh B

không hợp nhau về tính cách, lối sống. Sau một thời gian ngắn chung sống cùng nhà với anh B, tôi không thể chịu nổi tính ki bo, kệt xỉ của anh B. Vợ chồng sống với nhau nhưng không thoải mái, không tôn trọng và mang tính xây dựng chung. Cách đây hai tháng, tôi đã trực tiếp nói chuyện với anh B là tôi không thể tiếp tục sống chung với anh B được nữa, tôi đã đưa xe đến chuyển toàn bộ đồ đạc về gia đình nhà ngoại. Từ tháng 4 năm 2020, tôi và anh B chính thức sống ly thân cho đến nay, từ đó chúng tôi không gặp gỡ, liên lạc hay trao đổi gì với nhau để vợ chồng đoàn tụ. Bản thân anh B cũng không quan tâm gì đến tôi, anh không gọi, không động viên cũng không thuyết phục tôi để vợ chồng đoàn tụ; Nay tôi thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi không còn tình cảm và sự tin tưởng với anh B nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh B để tôi ổn định cuộc sống.

Về con chung: Tôi và anh B chưa có con chung;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Lê Xuân B: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị S đối với anh Lê Xuân B nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả quá trình giải quyết vụ án đã xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị S – anh B tại địa phương.

Kết quả xác minh cho thấy: chị Bùi Thị S và anh Lê Xuân B kết hôn khi cả hai anh chị cùng đã lớn tuổi, sau vài tháng chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do hai anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống, vợ chồng còn mâu thuẫn về kinh tế cũng như chi tiêu trong gia đình, do mâu thuẫn căng thẳng anh chị đã sống ly thân, từ tháng 2/2020 chị S đã đi chỗ khác ở, mặc dù khu phố đã động viên nhưng hai anh chị vẫn không hàn gắn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị S, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị S. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa chị Bùi Thị S và anh Lê Xuân B là hôn nhân hợp pháp, chị Bùi Thị S và anh Lê Xuân B có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà riêng của anh B tại tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả; Vợ chồng chung sống cùng nhau chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, về phía chị S cho rằng anh B đã rất chặt chẽ về kinh tế, không quan tâm đến chị, do không hòa hợp được nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cả hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa, chị S đã sống ly thân và chuyển đi nơi khác ở từ tháng 4.2020 cho đến nay, từ khi hai anh chị S, B sống ly thân đến nay hai anh chị cũng không bàn bạc để vợ chồng đoàn tụ, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Lê Xuân B đều vắng mặt.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có;

[2]Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S đối với anh B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3]Về án phí: Chị Bùi Thị S phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Bùi Thị S đối với anh Lê Xuân B. Chị Bùi Thị S được ly hôn với anh Lê Xuân B.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Bùi Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005189 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi thành án dân

sự thành phố Cẩm Phả. Chị S đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tp Cẩm P;
- Chi cục THADS tp Cẩm P;
- UBND phường Cẩm Th;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trương Thị Gái**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 01 năm 2020 ;  
Tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

**- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tơn

Và ông Nguyễn Văn Hạ;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2019/ TLST – HS ngày  
với bị cáo:

**Đinh Mạnh Hùng;** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 12/8/1979 tại Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Trú quán: Tổ 5, khu 5, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 03/11/2019, hiện tạm giam;

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng  
của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ  
SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ

Biểu quyết:

2. Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, K  
can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tr  
của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án

Biểu quyết:

3. Có đủ căn cứ kết tội bị cáo Đinh Mạnh Hùng phạm tội: “Tàng trữ trái phép c  
tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Biểu quyết:

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thuý Hằng**







